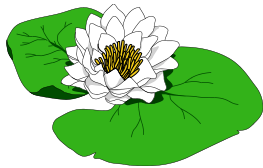


PL. 2542 - 1998

Căn Bản Đạo Lộ



Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm toát yếu

CĂN BẢN ĐẠO LỘ

1. Nghi lễ chuẩn bị

Lau sạch nhà. Chẳng những vì vệ sinh mà vì tôn trọng phước điền. Nhớ rằng việc gì lớn nhỏ đều để cầu thành Phật, lợi ích tất cả chúng sanh. Các vị Trời thường viếng cõi người và hộ trì những ai sống đúng pháp. Ngài Châu Lợi Bàn Đạc Ca vừa quét nhà vừa nhẩm đọc:

Tham sân si là câu uế

Bậc trí quét sạch câu uế

Thận trọng vâng lời Phật dạy

Sẽ giải thoát hết khổ đau.

Đức Dalai Lama thường quét nhà đến nỗi mòn nhiều chổi. Người ta lấy vải vàng bọc những cái chổi cùn ấy để kỷ niệm và làm gương

cho hậu lai chớ coi thường bốn phận chấp tác.

Phải đích thân bày biện bàn thờ, coi như ăn uống không thể nhờ ai làm hộ. Trước hết một hình ảnh Phật làm biểu tượng cho thân giác ngộ. Một cuốn kinh biểu tượng cho ngữ giác ngộ và một cái chuông biểu tượng cho ý giác ngộ. Thật là sai lầm vì thấy những vật này hằng ngày mà sanh lờn. Trái lại phải kính cẩn, mỗi lần thấy biểu tượng phải nhớ giữ gìn nghiêm khắc ba nghiệp thân miệng ý thanh tịnh.

Kinh Sen Trắng nói: “Dù tâm đang giận dữ mà cúng dường ảnh Phật treo trên tường cũng được quả báo gặt 10 triệu đức Phật”. Vậy đem tâm cung kính chiêm ngưỡng tượng Phật, lợi ích sẽ bao nhiêu? Điều vô cùng quan trọng là phải coi tượng Phật như Phật thật. Lễ phẩm, Phạn ngữ gọi là Puja nghĩa là hài lòng. Muốn Phật vui lòng ta phải tránh 6 thứ tà mạng:

- 1) Nịnh hót như khen ngợi thí chủ với hy vọng được đồ cúng.
- 2) Gợi ý như nói: Tôi đã có đậu chỉ còn

thiếu đường.

3) Kích thích như nói: Chị thì bao giờ dám cúng chùa những thứ đó.

4) Thả mồi như biếu một vật nhỏ để mong được đáp lại một vật to.

5) Làm áp lực như quấy rầy buộc thí chủ phải cho.

6) Hiện tướng tu hành để người cung kính cúng đường.

Trong bất cứ trường hợp nào đức tin là yếu tố chính, không quan trọng ở phẩm vật. Một ẩn cư xứ Tây Tạng nghèo đến nỗi không có cái tách đựng nước cúng Phật. Ông đành lấy bát ăn của mình đựng nước cúng Phật. Đến bữa, ông lạy Phật, mượn bát. Ăn xong, ông rửa sạch bát, lại đựng nước cúng.

Có Tỳ-kheo chủ trương cúng đường bằng sự tu hành, không dùng sự tướng cầu giác ngộ. Không biết rằng: Thập Địa Bồ-tát còn dùng hàng trăm hóa thân. Mỗi thân trăm ngàn cánh tay để dâng các lễ phẩm. Ta nên bắt chước,

cúng đường càng nhiều càng hay.

Động lực là yếu tố quan trọng để định đoạt quả báo. Thí dụ cũng niệm Phật 1 tràng. Có người vì Bồ-đề tâm, có người cầu vãng sanh, có người vì xả ly, có người cầu sống lâu mạnh khỏe. Quả báo tùy chỗ ước mong mà được nên khác nhau rất xa.

Hành thiện cũng thế. Nếu chỉ cầu danh cầu lợi thì thiện định trở thành tội lỗi. Nếu vì chàm dứt luân hồi thì công đức tràn khắp hư không.

Động lực chân chính để quy y Tam-bảo có 3:

a) Trí tuệ giác tỉnh biết sợ hãi những thống khổ của kiếp luân hồi.

b) Tin tưởng Tam-bảo thật có khả năng giúp ta giải thoát.

c) Bi thương muôn loài đang quần quai trong biển khổ.

2. Quy y Phật

Đã quy y Phật thì phải coi ảnh Phật như bản thân Phật. Có người cho rằng thờ thần Hộ Pháp linh hơn Phật. Có người treo tranh Phật thay màn cửa. Ngủ nằm hướng chân về Phật. Coi tranh tượng cũ như đồ phế thải. Những tướng mạo bất kính như thế cần phải sám hối. Chớ bình phẩm chê bai hình tượng Phật. Người ta xin ý kiến Tổ Atisha về một pho tượng đức Văn Thù. Tổ đáp: “Tượng đức Văn Thù thì bao giờ cũng quý nhưng ông nghệ sĩ tạo tượng này thì thật quá tồi”. Coi tượng Phật như một món hàng để buôn bán. Ta cần tránh sai quấy này bằng mọi giá.

Quy y Pháp

Buôn bán kinh sách. Phỉ báng pháp bảo. Chê Tiểu để khen Đại hoặc chê Đại để khen Tiểu. Dem kinh điển chọi mặt điển. Hạ tông phái này để đề cao tông phái kia. Dẫm chân lên

kinh sách. Những ác hạnh rất nặng như trên gọi là từ bỏ chánh pháp.

Một cư sĩ vì túng thiếu phải đem bán một bộ Bát Nhã Thiên Tụng. Để được nhẹ tội cư sĩ thiết trai cúng 4 vị Tỳ-kheo. Ngài Kyergangpa thọ trai xong về bị bệnh đau đớn kịch liệt. Ngài khẩn vái cầu nguyện đức Quán Tự Tại rồi nhập định, được Quán Tự Tại Bồ-tát hiện thân bảo rằng: Ông đã biết mà còn cố hưởng lợi do bán kinh. Tội đáng đọa địa ngục nhưng vì ông chân thật tu hành, tội chuyển thành nhẹ, chỉ đau ốm rồi sẽ khỏi.

Quy y Tăng

Tội phạm đối với Tăng còn nghiêm trọng hơn đối với Phật và Pháp. Vì có liên hệ tới nhiều người và làm cho đạo pháp suy tàn. Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Phá hòa hợp Tăng, ăn trộm phẩm vật chúng Tăng, chỉ trích nói xấu, phá hoại sự cúng dường, tự do sử dụng vật của Tăng chúng, nhiếc mắng Tăng Ni dù

trước mặt hay sau lưng, đều tội đọa.

Dù thành phần Tăng chúng là Thánh hay phàm. Nếu chia làm 2 nhóm. Mỗi bên ít nhất 4 người. Do bất đồng quan điểm, một người chủ xướng gây ra chia rẽ. Những ai liên can đến sự chia rẽ này đều đang dắt tay nhau về đọa xứ. Thù hận hay ngã ái đã chia rẽ Tăng chúng thành 2 phe, chúng ta và chúng nó, là gốc nguy cơ, khiến ngôi Tam-bảo tan vỡ. Nên quả báo rất thương tâm. Việc chính yếu của Tăng chúng là sống hòa hợp. Không hòa, không an làm sao tiến bộ để đi tới tu chúng.

Những vị quản lý dễ phạm điều này nhất: Vì quan tâm đến thí chủ nên nói: “Chúng tôi không cần nhiều như thế này”. Thế là chướng ngại sự cúng dường. Dù chỉ bớt lại một lát bơ cũng là trộm khẩu phần của Tăng. Đây là cái nhân đọa địa ngục vô gián. Những hình thức ăn trộm khác của Tăng chúng thì có hậu quả ở các địa ngục xung quanh.

Bà-la-môn Manavagaura được mẹ xui: “Tới tranh biện với chúng Tăng, cứ lớn tiếng

mạ nhục. Họ giữ giới không dám đáp đầu. Mọi người đứng xem nghe, sẽ tưởng là con thắng cuộc”. Nó y lời. Mỗi khi giữa công chúng biện luận với các Tỳ-kheo, nó cứ la lớn: “Ê cái đầu bò, này con lừa v.v...”, kết quả tái sanh nó làm con thủy quái 18 đầu. Đây mới là hoa báo, quả ở địa ngục.

Các bậc Thầy vẫn ân cần dạy: “Tỳ kheo trong chùa phải coi nhau là ngôi Tăng bảo mình đã quy y”. Mỗi vị mỗi vị đều là nơi nương tựa của mình, những người giúp mình xa rời nguy hiểm sanh tử. Nhưng trên thực tế, chúng ta thường quên lời giáo huấn này, chỉ thấy lỗi xấu của nhau: Ông kia keo kiệt, ông này hắc ám... Như thế ở địa vị giải thoát mà chúng ta cứ làm lỗi tạo nghiệp sa đọa. Thật là đáng thương.

3. Sám hối

Lễ Phật để xây dựng kho công đức và thanh lọc nghiệp chướng. Cúng dường là trồng công đức vào ruộng phước bất tư nghì, chắc chắn đạt

đến quả Phật. Trong dòng tâm thức chúng ta, những gì chưa thật chứng không phát triển, những gì đã có lại thoái chuyển, đều vì tội chướng. Cũng vì tội chướng mà bao nhiêu bất hạnh đời này đời sau. Sám hối thanh lọc ác nghiệp, cả 5 tội vô gián. Bồ-tát Long Thọ nói: “Lỡ làm phóng dật mà biết hổ thẹn ăn năn như Nan Đà, Angulimala. Tâm này như vàng trắng sáng”.

Với người trí tội nặng mà quả báo nhẹ, với người mê tội nhẹ mà quả báo nặng. Vì người trí sợ tội chăm sám hối. Kẻ ngu coi thường bỏ qua. Thí dụ: Giết 1 con rận tội nhỏ. Nhưng không sám hối, nửa tháng sau tội nặng gấp lên 16.384 lần, thành ngang với tội giết người. Không sám hối, không sợ tội vì không tin nhân quả. Chẳng cứ giết người cướp của mới là tội nặng. Chỉ cần đem tâm giận dữ mắng đê tử một câu: “Ngu như bò”. Thế là đã thành người địa ngục. Huống chi từ vô thủy ta đã bao nhiêu trái phạm. Học kỹ giới luật, nghiêm túc hành trì, lễ Phật trì chú, là bốn phận hằng ngày. Tội sám hối lỗi trong ngày. Sáng sám hối lỗi đêm qua,

không được chậm trễ. Thành khẩn sám hối, chẳng những thoát khổ báo mà còn mở cửa thật chứng tuệ giác. Có bậc chân tu bỗng bị sa sút về đời sống vật chất. Đây là đáng đọa quỷ đời nay trả quả nhẹ. Vì thế mỗi khi đau ốm hay chịu tai tiếng nặng nề chỉ nên vui vẻ sám hối. Bực bội tức tối tổn đức vô ích.

Phạm tội với ai, phải hướng người đó cầu sám hối. Có tội đối với Phật phải quy y Tam-bảo. Có tội với chúng sanh phải phát tâm Bồ-đề.

Ba người cùng ăn một món độc. A đã chết. B đang đau nặng. C phải vội vàng súc ruột để tống độc ra. Chúng ta cùng nhau tích lũy tham sân si đã lâu đời. Mắt Phật đã thấy bao nhiêu kẻ đọa lạc. Mắt ta cũng thấy bao nhiêu kẻ vì 3 độc này mà sát đạo dâm vọng. Vậy còn đợi gì không lo tống sạch những mầm nguy hiểm ấy ra khỏi tâm thức. Quyết định chừa bỏ tất cả nghiệp xấu. Thí dụ có thói quen nói lời gay gắt v.v..., mỗi ngày tự kiểm điểm. Dứt khoát phải tập hòa nhã cho tới khi cũng thành thói quen. Quan sát suy tư như quán bất tịnh, quán 12

nhân duyên, thuộc về lý sám hối, khai giải tâm thức, diệt trọng tội, tăng phước tuệ.

4. Tùy hỷ

Các bậc Thầy dạy: Ta hãy vui mừng nghĩ đến những việc lành của chư Phật, Bồ-tát, Thánh Hiền, bạn hữu cho đến của những kẻ thù. Tên ăn xin Sutara chỉ hoan hỷ thấy vua Ba Tư Nặc cúng dường Tăng chúng mà được phước ngang với vua.

5. Thờ Thầy

Tận tụy thờ Thầy, hiện tại tiêu tai giải nạn, vị lai sẽ gặp Đạo Sư. Ngài Atisha đã học 152 Thầy. Chưa từng một lần làm phiền vị nào. Công đức tỏa khắp xứ Ấn và Tạng như hư không.

Cần chọn Thầy thật cẩn thận. Gặp Thầy tà là một bất hạnh vô cùng lớn lao. Rất hiếm hoi tìm được một bậc Thầy lý tưởng. Chỉ hy vọng

có một vị nhiều đức tính hơn lỗi lầm, lời dạy hợp giáo lý, đặt nặng về đời sau hơn đời này, nghĩ đến người nhiều hơn đến bản thân.

Hỗn xược với Thầy là bài báng tất cả chư Phật. Quả báo dị thực rất nặng nề. Người này vị lai rất khó gặp Đạo Sư, sẽ tái sanh về những nơi chẳng được nghe Phật Pháp.

Đệ tử thành thật tôn kính Thầy, khát khao giáo lý. Mỗi lần bị đánh coi là được quán đảnh, được gia trì, tăng phước báo. Lời Thầy quở mắng là thần chú vô ngại đại bi, khiến thoát đọa xứ muôn triệu kiếp. Mỗi búng tay có 65 sát na. Đệ tử giận Thầy một thời gian bằng cái búng tay, tự tiêu hủy công đức đã tích lũy trong 65 kiếp. Vì thế nếu lỡ phỉ báng, hờn giận hay phật ý Thầy, phải mau sám hối.

Tận tụy với Thầy có 3 cách: cúng dường, phụng sự và tu hành.

6. Thân người vô giá

Tám nạn lớn khó thoát: Địa ngục, ngã quỷ,

bàng sanh, biên địa (nơi không Phật Pháp), mù điếc, câm ngọng, tà kiến, năm tội nghịch.

Biết sử dụng thân người hiện tại, ta có thể đạt bất kể cõi trời nào và tránh được tất cả tái sanh khổ. Cho đến muốn về cõi Phật, ta cũng sẽ tới nơi. Loài người có khả năng phát Bồ-đề tâm và đủ trí tuệ để đạt giác ngộ. Cầu gì được nấy nên gọi thân người là viên ngọc ước.

Người nghèo bắt được túi vàng, mở ra đếm mãi. Chủ nhân quay lại, nhận ra của mình, liền đòi lấy mất. Người nghèo rút cuộc tay không. Đã được thân người mà không biết sử dụng, để luống qua vô ích, sau này ăn năn. Chớ lãng phí thời giờ, hãy nỗ lực tích lũy công đức, thanh lọc tâm địa. Mất thân người rồi sẽ triền miên trong ác nghiệp, không còn cơ hội làm lành. Cứ thế lang thang không tận. Hãy nhìn một con chó kia, từ nay chỉ có tham lam hận thù. Đâu còn bao giờ biết được lòng tin, làm phước và trí tuệ y ly. Cho nên phải tận dụng từng phút của thân người. Dù đã già, đừng lười biếng, mọi sự sẽ tốt đẹp. Thân phận con giun bao giờ được làm người để biết quỳ lạy Phật. Kinh dạy: Được

thân người khó như cỏ mọc trên mái nhà, rùa mù gặp bông cây. Số chúng sanh đi từ cao xuống thấp nhiều như bụi trên đại địa. Số chúng sanh đi từ thấp lên cao bằng bụi dính trên đầu ngón tay. Được thân người đã khó lại vô cùng hiếm hoi cơ duyên gặp Phật Pháp. Thân người là ranh giới của lên và xuống. Làm lỡ thì tai hại suốt đời vị lai. Hiện tại ta còn một thời gian ngắn. Nếu không ngày đêm tu tập diệu pháp để ra khỏi luân hồi thì khác gì kẻ điên khùng, đã tới núi báu, không vội vàng hốt ngọc hốt vàng, cứ ca múa hát xướng chơi rong. Tới ngày về, tay không mà còn đeo thêm những duyên đọa lạc. Tổ dạy: “Ở một cơ may như thế, chớ tự lừa dối mình. Hãy tích lũy công đức, hãy thanh lọc bản thân, hãy thu thập yếu tố giải thoát, hãy tuệ quán khai trí. Kiếp sống quý báu vô giá, chỉ có một lần này thôi. Để mất đi rồi, không biết đến bao giờ mới trở lại cơ duyên giác tỉnh”.

Làm sao không tinh tấn mà có giới định tuệ? Chỉ đừng đọc suông toa thuốc mà phải uống. Phải tận lực hội nhập Phật Pháp vào đời sống.

Đã biết thân người khó được mà dễ mất thì phải tiếc những giờ phút vô nghĩa. Đã biết cái chết sập tới kia thì phải chuẩn bị đời sau. Tin lý nhân quả, hấn chấm dứt thói buông lung phóng dật. Dấu hiệu chứng tỏ biết thân người hiếm quý là khi bị gai đâm vào bắp vế, ta không có thời giờ rút gai, cứ tiếp tục thiền quán hay niệm Phật.

7. Lời căn dặn thiết yếu

Trên đạo lộ đến quả vị Phật, ta không thể vào đại thừa bi mãn nếu chưa tu tập tiểu học y ly. Chưa tự lợi không thể lợi tha. Tiểu thừa là nền tảng của ngôi nhà Phật Pháp. Đây là tài liệu dẫn nhập để đưa đến kết quả vĩ đại. Các bậc Đại Sư đều đã tu tập tam thừa giáo lý nhiều kiếp. Thiết yếu nhớ đến cái chết, chăm quán vô thường, buông xả thế gian. Khi hành giả không xuống đời kiếm ăn thì mì ông sẽ tự lăn đến ngài.

Thay vì khám xét cái hầm lửa nằm ngay nơi ngưỡng cửa nhà ta, ta cứ lo thám thính xa

xôi, tìm tòi những con đường ở tận chân trời. Không để ý đến 3 độc tham sân si đang trói buộc mình với những cái thật tầm thường, ta cứ tìm học Phật thừa mặt diễn tận đâu đâu. Đó là tại ta ít suy ngẫm về cái chết.

Nếu ngay bây giờ ta biết sợ chết thì đến giờ phút ấy ta đỡ sợ. Giàu có trăm ngàn vàng, làm vua cai trị cả 100 nước. Đến lúc chết mới thấy rõ ràng là rỗng tuếch. Có bậc Thầy ở Tây Tạng uống nước bằng cái sọ người. Có vị vẽ trên tường nhà tắm một bộ xương. Niệm chết tác động cho ta học và tu Phật Pháp đến viên mãn. Vì đã có chuẩn bị nên đến ngày giờ, sẽ đón nhận sự ra đi một cách vui vẻ. Từ Phật đến các Thánh đệ tử, nào có ai không rời bỏ cái xác, hưởng chi chúng ta.

Râu ông già càng cạo càng mọc. Sự việc thế gian, hết thứ này sang thứ khác, thứ nào cũng cần kíp. Nếu đợi xong mới tu thì cái chết chắc chắn sẽ đến trước. Sắp du hành sang Ấn Độ, chúng ta chuẩn bị đủ thứ. Sao không chuẩn bị cẩn thận cuộc du hành tái sanh? Bớ thí là lương thực ăn đường không bao giờ hết. Phật Pháp là

bạn đồng hành không bao giờ bỏ ta. Những bài khai thị lúc lâm chung nên đọc ngay bây giờ. Vì lúc ấy chắc chắn 100 phần ta không còn tu được nữa. Chỉ còn nhờ ở thần lực bất khả tư nghì của ngôi Tam-bảo.

Cần quan sát và xem nhiều kinh nói về những nỗi khổ ở địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh. Lấy gì bảo đảm chúng ta không bị rơi vào những bất hạnh này. Bên Tây Tạng, tại Dagpro, một Lama nhận bơ và thịt của 2 thí chủ gửi cho một người khác. Ngài không đưa hộ. Khi chết, ngài tái sinh làm bò trong nhà thí chủ gửi bơ. Thời gian sau, con bò cái lăn xuống sông chết đuối. Xác trôi đi xa. Thí chủ gửi thịt vớt được.

Liệt vị Hòa-thượng, những chức sự trong chùa, các tu sĩ học giả... hay được đặc biệt trọng đãi. Nên nhớ định luật nhân quả tuyệt đối không riêng tư. Nếu không cẩn thận thì rất dễ dàng làm lừa ngựa cho các thí chủ lúc nào không hay. Chỉ một lời nói điều cợt, một hành vi xúc phạm người khác, là ta đã có phần trong đọa xứ. Được vô sanh pháp nhãn, thoát luân

hồi, mới bảo đảm giải thoát.

Mất thân này rồi, thật không có chỗ cậy nương. Chỉ còn thời gian hơi thở chưa ngừng. Việc này vội vã làm ngay!

8. Tâm Bồ-đề

Tâm Bồ-đề là cửa ngõ duy nhất vào Đại thừa. Có phải là con Phật hay không, chỉ cần điều này. Đây là đệ nhất phước điền. Đây là gốc để tịnh trừ nhân quả đau khổ. Từ đây tích lũy công đức cho tới ngày thành Phật. Cho chó một miếng ăn với tâm Bồ-đề, quả báo sẽ không cùng tận. Đã phát triển tâm Bồ-đề thì dễ dàng thành công trong các sự nghiệp. Người này dù không mời, bốn Thiên vương vẫn thường xuyên ủng hộ. Bậc đạo sư đầy từ mẫn này dùng năng lực từ bi đánh bại quân ma. Tâm Bồ-đề là pháp tu chính yếu của những người con anh dũng của Như Lai.

Luyện tập tâm Bồ-đề, phải quan sát suy ngẫm. Từ vô thủy, tất cả hữu tình đã từng làm

cha mẹ lẫn nhau. Trông thấy một con mèo, ta nên tập nhớ nghĩ, có thể nó đã từng thương yêu phù trì ta như mẹ ta hiện tại. Con chim đang đi kiếm mồi kia, biết đâu kiếp trước chẳng đã có một lần ta làm con nó. Đôi cánh nó đã từng áp ủ ta. Kiếm được một con sâu, nó cũng đã âu yếm để dành cho ta. Con rắn kia, một kiếp xa xôi nào đó, đã cho ta tất cả tình mẹ, hy sinh thân mạng nuôi con. Một con ngựa cái bị đâm vào bụng, lòi con ra. Ngựa đang hấp hối, vẫn yêu thương cố gắng liếm con trước khi tắt thở.

Chúng sanh bị ba độc tham sân si che mờ. Sát đạo dâm vọng đưa về ngã quý, bàng sanh, địa ngục. Biết bao thống khổ kiếp kiếp đời đời. Chúng ta may mắn gặp pháp Đại thừa, được chút ít giáo dục tâm linh, đã có thay đổi tâm tri kiến. Phật dạy chúng ta biết ơn. Bốn phận chúng ta phải đền ơn. Vậy chúng ta phải làm gì để cứu vớt cha mẹ quá khứ?

Giả sử mẹ bị điên, cứ cầm dao rượt con. Con đâu có giận mẹ. Chỉ một lòng lo cho mẹ hết điên. Phải nghiêm túc luyện tập ý nghĩ này. Nỗ lực để có được tâm đại bi bình đẳng. Rèn luyện

tâm xả năm này qua năm khác, mới hy vọng có nền tảng giác ngộ, mới có thể tận tình làm lợi ích cho cả những kẻ đã lãng nhục mình. Vì thế Bồ-tát không hề có kẻ thù. Chẳng những cho thức ăn y phục, lợi ích hiện đời, mà còn đưa tất cả cha mẹ quá khứ lên Phật quả, mới thỏa mãn tấm lòng tri ân.

Vì vậy Bồ-tát một lòng giáo hóa, đóng chặt các đường về nẻo ác, dẫn chúng sanh về cảnh giới không già, không bệnh, không chết, không ưu bi khổ não.

Thời hiện tại gọi là mạt thế. Nhưng kỳ thật đây là cơ hội tốt, chưa từng có, cho những ai còn được thân người lại biết phát tâm Bồ-đề. Học đạo mà không phát tâm Bồ-đề là hụt mất cái cốt tủy. Đi đứng nằm ngồi, đừng quên 2 việc: a/- Thanh lọc nghiệp chướng. b/- Tích lũy công đức.

Việc làm của Bồ-tát như hy sinh đầu mắt tay chân, tựa hồ như quá sức chúng ta. Nhưng thật ra cũng là thói quen. Có tập, có thành. Lúc đầu ta đâu có biết gì đến nghề thợ mộc thợ nề.

Một khi đã học thành nghề thì có gì khó khăn. Chúng ta uống chén trà Tàu dễ dàng vì ta đã quen uống. Bỏ-tát hy sinh thân mạng cũng dễ dàng như chúng ta cho kẻ nghèo một đĩa rau.

Đừng giống như tảng đá, năm này qua năm khác cứ y nhiên. Chúng ta phải cải thiện tâm tánh hàng giờ, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm. Lấy Vô-thượng Bồ-đề tâm làm kim chỉ nam. Dùng tuệ quán cải thiện nội tâm. Như ngài Châu Lợi Bàn Đà Già đã từ bỏ vọng tưởng tiết nọc cho đến chứng quả Thánh. Khi ăn nên nghĩ: Nuôi dưỡng thân để trên phụng thờ Tam-bảo, dưới lợi ích hữu tình. Bất tay làm việc gì cũng nhớ, thân tâm này đã cúng dường Tam-bảo nên chỉ có một bản hoài vị tha. Trước khi ngủ, hồi hướng công đức tất cả thiện căn được vun trồng trong ngày, nguyện tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo. Lâm chung, càng kiên chí không rời tâm Bồ-đề. Di chúc cúng dường và bố thí tất cả sở hữu.

9. Từ bỏ ngã chấp

Quan sát lỗi lầm của ngã ái và thực hành những kỹ thuật để từ bỏ nó. Nhìn sâu vào sự thật, ta và người đều không hiện hữu. Yêu và ghét trong đời chỉ là giấc chiêm bao. Bệnh hoạn và nghịch cảnh là hiện tượng của quá khứ ác nghiệp. Một phen được trả quả là sạch nợ. Đối diện với bất hạnh, ta đỡ kiêu mạn. Lời phỉ báng giúp ta sạch tội nên được coi như ân huệ của chư Thiên.

Chấp ta, chấp người là cơ sở của biển độc tham sân si. Cần quán bất tịnh, quán vô thường, quán những thống khổ trong sanh tử để xả 2 tâm yêu và ghét. Lấy một người bạn, một kẻ thù và một người xa lạ làm đề mục thiền quán, để tập thở không khí bình đẳng.

Sớm mở mắt dậy, hãy quyết định ngay: Tôi sẽ không để ngày hôm nay đi qua vô ích. Tôi sẽ hàng phục ngã ái và nghiêm trị từng ngã tướng.

Giảm thiểu ngã ái là bằng chứng rõ rệt của sự tu hành. Cần nhất là chủ tâm ngay cả khi

bận công việc. Bất thần bị lãng nhục, ta dễ nổi giận. Chỉ sau một lúc nhớ lại, ta mới nguôi. Người luyện tâm đã thành công thì khi bị đánh bất chợt, lúc nào cũng lật ngược được ngã ái thành lòng vị tha. Nhẫn nhục, bình tĩnh, an định, từ bi, nghiêm trì giới luật, dù những giới vi tế cũng kính trọng, đó là tướng mạo của người đại thừa đã tự chủ.

Nhìn kỹ lỗi lầm của mình, không nhìn lỗi người khác. Bất luận một vọng tưởng nào phát sanh, phải đối trị ngay. Đừng cho nó kéo dài. Đừng nói tay khi đối xử với vọng tưởng. Các Tỳ-kheo, ai giận không giận lại, ai đánh không đánh lại. Đối trị được ngã ái thì dù ở hoàn cảnh bất hạnh vẫn tràn trề hạnh phúc. Vì tâm đã được luyện để chuyển tất cả nghịch thuận thành giác ngộ.

10. Văn kết

Đức Phật đi khất thực qua nhà một trưởng giả. Chủ nhân lên tiếng: “Samôn Cù Đàm không biết xấu hổ. Gia đình người ta đang vui vẻ ăn cơm, sao cứ sùng sững đứng ở cửa như thế?” Đức Thế Tôn đáp:

Ăn thịt cha, đánh mẹ.

Âu yếm nuôi oan gia.

Xương con mẹ nhai ngon.

Sanh tử thật trò hề!

(Vì còn quỵên luyện gia đình nên dù đã chết, thân thức vẫn trở về nhà. Bố ông trưởng giả đầu thai làm gà, mẹ ông làm chó. Xưa kia vì ghen vợ, ông đã giết tình địch, nó đầu thai làm con để báo oán. Bà nội ông rất quý ông hồi ông còn nhỏ. Nay chuyển kiếp về làm vợ ông.

Bữa cơm hôm nay, con gà bị giết thịt. Con chó sấn vào xin ăn bị đòn. Ông trưởng giả gấp thịt cho con ăn. Bà trưởng giả nhai xương gà ngon lành.

Bức tranh thế sự, thật là thương tâm!)

Sợ khổ sanh tử, chúng ta đặt niềm tin vào ngôi Tam-bảo. Đừng nói giỡn là từ bỏ Tam-bảo. Dù mất mạng cũng không bỏ ngôi Tam-bảo. Kính Thầy, vui tu, nhớ pháp, 3 việc này không bao giờ thoái lui, dù ở hoàn cảnh thuận ý hay nghịch lòng. Đi đứng nằm ngồi, lúc nào cột sống cũng phải thẳng, 3 nghiệp ở trong thiện hạnh.

Chúng ta có 6 sai lầm:

- 1- Nhẫn việc thế gian mà không can đảm chịu đựng những chướng ngại trong Phật Pháp.
- 2- Thông minh trong chuyện kinh doanh mà không chịu tìm cầu nếm vị giải thoát.
- 3- Cứu giúp người hoạn nạn mà không bi tâm thương xót những kẻ lỗi lầm.
- 4- Ước mong giàu có bình an mà không siêng tu phước tuệ.
- 5- Khuyến khích người chăm chỉ việc đời nay mà không nhiệt liệt dạy người để tâm tới đời sau.
- 6- Vui mừng khi kẻ thù phạm giới. Tội này

nặng hơn tội của phạm nhân.

Giới luật là căn bản giáo lý. Thà chết chứ không phạm giới. Vì chết chỉ mất một thân mạng. Phạm giới là từ bỏ an vui hàng chục triệu kiếp.

Người ta phạm giới vì tham sân si, phiền não và buồn lung. Hộ giới là những tâm sở: Lòng tin, thẹn hổ, chánh niệm và tinh tấn.

Lỡ phạm giới phải sám hối. Quan trọng nhất là lúc lâm chung. Nếu không sám hối, bóng tối của tội lỗi cứ lơ lửng trên đầu, làm chướng ngại, khó về Tịnh cảnh.

Cầu nguyện Tam-bảo gia hộ Bồ-đề tâm tăng trưởng. Nằm nghiêng về bên phải, kiêu sư tử, hướng tâm về cõi An Lạc của Phật A Di Đà. Như thế tức cũng là thực hành pháp chuyển di.

Nghiệp do vô minh hướng dẫn, xoay vần bánh xe sanh tử. Chỉ có tăng thượng học giới định tuệ mới nhổ được gốc vô minh.

